

DỰ TOÁN KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM XÃ THUY HÙNG GIAI ĐOẠN 2026-2030  
 (Kèm theo Kế hoạch số: 227 /KH-UBND ngày 03/8/2026 của UBND xã Thụy Hùng)

| TT | Nội dung                                                                                            | Tổng<br>kinh phí<br>(triệu<br>đồng) | Trong đó |      |                            | Năm 2026 |                          |      |                            | Năm 2027 |                          |      |                            | Năm 2028 |                          |      |                            | Năm 2029 |                          |      |                            | Năm 2030 |                          |      |                            | Cơ quan<br>chủ trì | Diễn giải nội dung thực hiện                                                                                                                                                                           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------|------|----------------------------|----------|--------------------------|------|----------------------------|----------|--------------------------|------|----------------------------|----------|--------------------------|------|----------------------------|----------|--------------------------|------|----------------------------|----------|--------------------------|------|----------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                     |                                     |          |      |                            | Kế hoạch | Kinh phí<br>(triệu đồng) |      |                            | Kế hoạch | Kinh phí<br>(triệu đồng) |      |                            | Kế hoạch | Kinh phí<br>(triệu đồng) |      |                            | Kế hoạch | Kinh phí<br>(triệu đồng) |      |                            | Kế hoạch | Kinh phí<br>(triệu đồng) |      |                            |                    |                                                                                                                                                                                                        |
|    |                                                                                                     |                                     | NSTW     | NSDP | Các<br>tổ chức,<br>cá nhân |          | NSTW                     | NSDP | Các<br>tổ chức,<br>cá nhân |          | NSTW                     | NSDP | Các<br>tổ chức,<br>cá nhân |          | NSTW                     | NSDP | Các<br>tổ chức,<br>cá nhân |          | NSTW                     | NSDP | Các<br>tổ chức,<br>cá nhân |          | NSTW                     | NSDP | Các<br>tổ chức,<br>cá nhân |                    |                                                                                                                                                                                                        |
|    | TỔNG CỘNG                                                                                           | 900                                 | 900      | -    | -                          | 120      | 120                      | -    | -                          | 120      | 120                      | -    | -                          | 220      | 220                      | -    | -                          | 220      | 220                      | -    | -                          | 220      | 220                      | -    | -                          |                    |                                                                                                                                                                                                        |
| 1  | Tập huấn phát triển<br>nguồn nhân lực, phát<br>triển sản phẩm, phát<br>triển các tổ chức kinh<br>tế | 150                                 | 150      | -    | -                          | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            |                    | Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho công chức triển<br>khai Chương trình; các chủ thể tham gia Chương trình.                                                                                        |
|    | Cấp xã                                                                                              | 150                                 | 150      | -    | -                          | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            | 30       | 30                       |      |                            | UBND xã,           | Dự kiến phân bổ 30 triệu đồng/ năm, tổ chức tập huấn thành<br>lập mới các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP để<br>từ đó thiết lập các chuỗi liên kết.                                         |
| 2  | Hỗ trợ phát triển một<br>số sản phẩm tham gia<br>Chương trình OCOP                                  | 300                                 | 300      | -    | -                          | -        | -                        |      |                            | -        | -                        |      |                            | 100      | 100                      |      |                            | 100      | 100                      |      |                            | 100      | 100                      |      | -                          | Phòng Kinh<br>tế   | Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý (đối với sản phẩm<br>chưa được công nhận), cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc,<br>trang thiết bị,...                                                           |
| 3  | Học tập, trao đổi kinh<br>nghiệm                                                                    | 250                                 | 250      | -    | -                          | 50       | 50                       | -    | -                          | 50       | 50                       | -    | -                          | 50       | 50                       | -    | -                          | 50       | 50                       | -    | -                          | 50       | 50                       | -    | -                          |                    |                                                                                                                                                                                                        |
|    | Cấp xã                                                                                              | 250                                 | 250      | -    | -                          | 50       | 50                       |      |                            | 50       | 50                       |      |                            | 50       | 50                       |      |                            | 50       | 50                       |      |                            | 50       | 50                       |      |                            | UBND xã            | Dự kiến phân bổ 50 triệu đồng/năm tổ chức tham quan, học<br>tập mô hình tổ chức, cách thức triển khai thực hiện Chương<br>trình OCOP tại các tỉnh tiêu biểu trong công tác triển khai<br>Chương trình. |
| 4  | Kiểm tra, giám sát thực<br>hiện Chương trình; Hội<br>nghị tổng kết thực hiện<br>Chương trình        | 100                                 | 100      | -    | -                          | 20       | 20                       | -    | -                          | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            |                    |                                                                                                                                                                                                        |
|    | Cấp xã                                                                                              | 100                                 | 100      | -    | -                          | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | UBND xã            | Dự kiến phân bổ 20 triệu đồng/năm để thực hiện kiểm tra,<br>giám sát.                                                                                                                                  |
| 5  | Chi phí quản lý<br>Chương trình                                                                     | 100                                 | 100      |      |                            | 20       | 20                       | -    | -                          | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            |                    |                                                                                                                                                                                                        |
|    | Cấp xã                                                                                              | 100                                 | 100      | -    | -                          | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | 20       | 20                       |      |                            | UBND xã            | Dự kiến phân bổ 20 triệu đồng/năm để thực hiện nhiệm vụ<br>quản lý chương trình.                                                                                                                       |